CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN THU PHÍ THAM QUAN LÀNG GỐM THANH HÀ NĂM 2026

I TÌNH HÌNH THU: Giá vé 35.000đ/khách.

Hoạt động Hướng dẫn tham quan tại Làng gốm Thanh Hà đã có những bước phát triển vượt bậc, trở thành hình mẫu du lịch làng nghề của thành phố và cả nước. Đến nay cảnh quan làng nghề đã thực sự thay da đổi thịt, hệ thống đường nội bộ, các điểm check in, bãi đỗ xe, hệ thống trang trí, bảng biểu, sơ đồ tham quan, điểm cung cấp nước sạch… đã được đầu tư khang trang, sạch đẹp đảm bảo cho việc phục vụ khách tham quan. Việc khai thác du lịch đem lại nguồn lợi chính cho người dân trực tiếp tham gia phục vụ du lịch thông qua việc tổ chức các hoạt động trình diễn nghề, trải nghiệm…đã góp phần tạo thêm động lực cho cộng đồng tiếp tục gìn giữ nghề truyền thống của cha ông, đồng thời, tạo nguồn lực cho địa phương để bảo tồn và phát huy nghề, làng nghề truyền thống; các lễ hội giỗ tổ nghề; đảm bảo công tác an ninh trật tự, vệ sinh môi trường; cải tạo cảnh quan làng quê, làng nghề; nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ du lịch; quảng bá, xúc tiến thương mại…, góp phần phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn Phường.

Nguồn thu từ vé tham quan làng gốm Thanh Hà năm 2023 đạt: 24,6 tỷ đồng; năm 2024 đạt 17,8 tỷ đồng (giảm 27.6% so với cùng kỳ năm 2023); năm 2025 đạt 9,3 tỷ đồng (giảm 47,7% so với cùng kỳ năm 2024).

Trên cơ sở nguồn thu vé tham quan làng gốm Thanh Hà năm 2025, xu hướng tham quan của du khách trong nước và quốc tế, Trung tâm xây dựng nguồn thu năm 2026, dự kiến tăng khoảng 5% so với cùng kỳ năm trước.

STT	NỘI DUNG	SỐ THỰC HIỆN NĂM 2025		ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2026 (dự kiến tăng khoảng 5% so với số thực hiện năm 2025)	
I		Lượt khách	Doanh thu	Lượt khách	Doanh thu
1	Khách nước ngoài	238,680	8,353,800,000	250,600	8,771,000,000
2	Khách Việt Nam	28,000	980,000,000	29,400	1,029,000,000
	Tổng cộng	**266,680**	**9,333,800,000**	**280,000**	**9,800,000,000**

II DỰ KIẾN PHÂN PHỐI NGUỒN THU (Kèm phụ lục)

II.1. Phương án 1: Tỷ lệ trích nộp ngân sách 50%

STT	NỘI DUNG	DOANH THU 2026	TỶ LỆ TRÍCH	THÀNH TIỀN
1	Trích nộp Ngân sách	9,800,000,000	**50%**	4,900,000,000
2	Trích để lại đơn vị thu phí	9,800,000,000	**50%**	4,900,000,000
3	Dự chi thường xuyên từ nguồn thu làng gốm			8,762,093,639
	Cân đối: (2)-(3)			**-3,862,093,639**

II.2. Phương án 2: Tỷ lệ trích nộp ngân sách 10%

STT	NỘI DUNG	DOANH THU 2026	TỶ LỆ TRÍCH	THÀNH TIỀN

1	Trích nộp Ngân sách	9,800,000,000	**10%**	980,000,000
2	Trích để lại đơn vị thu phí	9,800,000,000	**90%**	8,820,000,000
3	Dự chi thường xuyên từ nguồn thu làng gốm			8,762,093,639
	Cân đối: (2)-(3)			**57,906,361**

UBND PHƯỜNG HỘI AN TÂY
TRUNG TÂM CUNG ỨNG
DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC PHƯƠNG ÁN THU - CHI
NGUỒN PHÍ THAM QUAN LÀNG GỐM THANH HÀ

ĐVT: đồng.

MỤC	NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2026	Ghi chú
I	**TỔNG NGUỒN THU PHÍ: 280.000 lượt khách/năm**	**9,800,000,000**	
1	Nguồn thu nộp ngân sách	980,000,000	10%
2	Nguồn thu trích lại cho đơn vị thu phí	8,820,000,000	90%
II	**DỰ CHI THƯỜNG XUYÊN**	**8,762,093,639**	
6000	**Lương**	**1,362,459,510**	
6003	Lương CBNV làng gốm (12 người) - Mức lương cơ sở: tháng 1-6/2026: 2.340.000đ, tháng 7/2026: 2.530.000đ	1,020,459,510	
6003	Lương hợp đồng phục vụ công việc (6 người x mức bình quân: 4.750.000đ)	342,000,000	
6100	**Phụ cấp lương**	**430,664,084**	
6105	Phụ cấp làm đêm, thêm giờ (Các bộ phận trực tiếp BV, HDV, KSV đi làm trong dịp lễ, tết và các tổ làm đêm, làm thêm giờ)	30,000,000	
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (2 CBNV)	8,664,084	
6149	Chi khoán bồi dưỡng gắn với quá trình làm việc và kết quả thực hiện công việc của người lao động (Bán vé, kiểm soát, trật tự trực tiếp phục vụ công tác bán vé)- Điểm tham quan làng gốm Thanh Hà là mô hình điểm tham quan đặc thù, là khu vực tập trung dân cư sinh sống và làm nghề gốm thủ công từ lâu đời. Tại Làng gốm có rất nhiều ngõ đi vào, đặc điểm này khác với các điểm tham quan trên cả nước là chỉ có 1 cửa ra vào. Do đó, việc tổ chức bán vé tham quan gặp rất nhiều khó khăn và trở ngại. Đơn vị phải bố trí lực lượng kiểm soát vé tại quầy, kiểm soát lưu động, kiểm soát khách tại các bãi đỗ xe, kiểm soát ở các cổng ra vào cũng như tăng cường giới thiệu vé tham quan …nên lực lượng phục vụ tại Điểm bán vé tham quan phải mời chào, thuyết phục du khách mua vé... Mặt khác, điều kiện làm việc rất khắc nghiệt, các quầy vé được đặt gần lề đường, các nhân viên toàn làm việc ngoài trời, chia ca từ 7h30 sáng đến 18 giờ xuyên suốt từ thứ hai đến chủ nhật và cả ngày nghỉ lễ, ngày Tết,... Việc tổ chức hoạt động bán vé tham quan tại quầy vé nếu không có cơ chế khoán thu để đảm bảo nhân viên có thu nhập xứng đáng với công sức, điều kiện làm việc, thời gian làm việc thì sẽ dẫn đến nhiều vấn đề tiêu cực có thể xảy ra. Do đó hằng tháng, ngoài việc chi trả theo lương, Trung tâm có cơ chế khoán thu vé tham quan tại làng gốm Thanh Hà, mức khoán 1.400đ/vé bán ra	392,000,000	
6250	**Phúc lợi tập thể**	**11,000,000**	
6254	Tiền khám sức khoẻ định kỳ: 1.000.000đ/1 người/1 năm	11,000,000	
6300	**Các khoản đóng góp theo lương**	**322,214,045**	
6301	Bảo hiểm xã hội : 17,5%	239,946,629	
6302	Bảo hiểm y tế: 3%	41,133,708	
6303	Kinh phí công đoàn: 2%	27,422,472	

6304	Bảo hiểm thất nghiệp: 1%	13,711,236	
6500	**Thanh toán dịch vụ công cộng**	**38,400,000**	
6501	Thanh toán tiền điện tại quầy vé, điểm dừng chân: 1.500.000đ/tháng	18,000,000	
6502	Thanh toán tiền nước: 500.000đ/tháng	6,000,000	
6503	Thanh toán nhiên liệu: 300.000đ/tháng	3,600,000	
6504	Thanh toán vệ sinh, môi trường (tiền rác): 900.000đ/tháng	10,800,000	
6550	**Vật tư văn phòng**	**45,400,000**	
6551	Văn phòng phẩm tại làng nghề: 700.000đ/tháng	8,400,000	
6552	Công cụ dụng cụ văn phòng, vật dụng vệ sinh: 2.500.000đ/tháng	30,000,000	
6599	Mua sắm khác	7,000,000	
6600	**Thông tin tuyên truyền liên lạc**	**308,440,000**	
6601	Cước phí điện thoại trong nước: 500.000đ/tháng	6,000,000	
6603	Cước bưu chính: 300.000đ/tháng	3,600,000	
6605	Thuê đường truyền, phí internet: Phí camera + mạng cáp quang: 870.000đ/tháng	10,440,000	
6606	Quảng cáo, quảng bá, tuyên truyền trên báo chí và ấn phẩm truyền thông, tuyên truyền trên đài, báo…	40,000,000	
6606	In catalogue theo vé: 280.000 vé x 500đ/tờ	140,000,000	
6608	Panô và hộp đèn quảng bá, bảng chỉ dẫn	40,000,000	
6618	Khoán điện thoại (quản lý, trực tiếp): 17 người	61,200,000	
6649	Cước sử dụng bộ đàm ,…: 600.000đ/tháng	7,200,000	
6650	**Hội nghị CBCNV, khách hàng hằng năm**	**10,000,000**	
6651	In, mua tài liệu	3,000,000	
6699	Chi phí khác	7,000,000	
6700	**Công tác phí**	**102,000,000**	
6701	Tiền vé máy bay, tàu xe	23,000,000	
6702	Phụ cấp công tác phí	10,000,000	
6703	Tiền thuê phòng ngủ	15,000,000	
6704	Khoán công tác phí	54,000,000	
6750	**Thuê mướn**	**30,000,000**	
6751	Thuê phương tiện vận chuyển	20,000,000	
6754	Thuê các thiết bị	5,000,000	
6799	Chi phí khác	5,000,000	
6900	**Sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị**	**110,000,000**	
6905	Trang thiết bị kỹ thuật chuyên dụng (bộ đàm, hệ thống điện,..)	40,000,000	
6907	Nhà cửa, quầy vé, điểm dừng chân, nhà vệ sinh, các biểu tượng,…	30,000,000	
6922	Đường sá, bến tàu	40,000,000	
7000	**Chuyên môn nghiệp vụ**	**5,871,516,000**	
1.	***Thanh toán theo vé***	***5,125,400,000***	
7012	Chi thanh toán tiền xe điện trung chuyển khách tham quan: 4.980đ/khách	1,394,400,000	
7012	Chi quà tặng gồm Con thổi và bao bì: 280.000 vé x 5.000đ x 95%	1,330,000,000	
7012	Chi thanh toán cho khoảng 70 người dân lao động trực tiếp phục vụ tại làng gốm Thanh Hà: Doanh thu x 24.5%	2,401,000,000	
2.	***Chi công tác chuyên môn phục vụ công tác thu phí***	***521,116,000***	
7001	In phôi vé làng gốm: 350đ/vé	98,000,000	
7001	Chi mua hàng hoá, vật tư dùng cho chuyên môn	40,000,000	
7004	Chi khoán đồng phục đi làm - khoán 11 người làm trực tiếp thu vé tham quan: 3.500.000đ/năm/người	38,500,000	
7049	Chi hỗ trợ ăn ca: 730.000đ/người /tháng x 11 người x 12 tháng	96,360,000	
7049	Chi cho công tác quản lý cầu tàu: (Tổng thu - xe điện trung chuyển) x 1%	84,056,000	

7049	Phí duy trì phần mềm phát hành hoá đơn điện tử	25,000,000	
7049	Phí phát hành vé điện tử: 150đ/vé	42,000,000	
7049	Chi hỗ trợ, phối hợp an ninh trật tự (dân quân, Công An)	20,000,000	
7049	Bồi dưỡng phục vụ công việc ngày chủ nhật		
	Nhân viên bảo vệ, vệ sinh: 4 người x 200.000đ/người/ngày	41,600,000	
	Nhân viên tưới cây, quản lý cụm miếu: 2 người x 150.000đ/người/ngày	15,600,000	
7049	Chi phục vụ công tác thu phí khác...	20,000,000	
3.	***Chi các hoạt động phục vụ công tác thu phí***	***225,000,000***	
3.1	Chi tổ chức Lễ hội nghề gốm Thanh Hà	150,000,000	
3.2	Chi phí chuyên môn khác: Kiểm kê, thanh lý ô vé, chuyên môn khác…	5,000,000	
3.3	Chi trang trí làng gốm, trang trí các biểu tượng Hội An, làng gốm, tết Dương Lịch, Âm Lịch…(Phục vụ khách du lịch check in)	70,000,000	
7750	**Chi khác**	**120,000,000**	
7756	Chi các khoản phí lệ phí	5,000,000	
7761	Chi tiếp khách, tiếp các đoàn khảo sát, hướng dẫn đưa khách đến làng gốm	30,000,000	
7799	Chi khác	20,000,000	
7799	Chi khắc phục thiên tai	30,000,000	
7799	Chi gặp mặt, mua quà hướng dẫn viên nòng cốt	10,000,000	
7799	Gặp mặt cuối năm và tặng quà các hộ làm gốm	25,000,000	
	CÂN ĐỐI THU CHI	**57,906,361**	

TÂY T.P ĐÀ NẴNG
TÂM DỊCH VỤ CÔNG